

KỸ NĂNG PHÂN TÍCH ĐOẠN TRÍCH/TÁC PHẨM TRUYỆN NGOÀI CHƯƠNG TRÌNH

Phần 1: ĐẶC TRƯNG THỂ LOẠI TỰ SỰ

I. KHÁI NIỆM:

- Tác phẩm tự sự phản ánh, tái hiện hiện thực đời sống trong toàn bộ tính khách quan của nó qua con người, hành vi, sự kiện được kể lại bởi một người kể chuyện nào đó.
- Truyện là tác phẩm tự sự cỡ nhỏ.

II. ĐẶC TRƯNG:

1. Về nội dung:

- Phản ánh hiện thực khách quan là nội dung chủ yếu của truyện. Tính khách quan ở đây là thế giới tồn tại ở bên ngoài người kể chuyện. Người kể chuyện kể lại các sự kiện xảy ra ở bên ngoài mình, không hoàn toàn phụ thuộc vào tình cảm, ý muốn chủ quan của anh ta.
- Đời sống khách quan được phản ánh trong truyện bao gồm:
 - + Đời sống của con người qua các sự kiện
 - + Thế giới bên trong bao gồm cảm xúc, tâm trạng, ý nghĩ của con người.
- > Tác phẩm tự sự có khả năng phản ánh cuộc sống một cách bao quát, rộng lớn, không bị hạn chế bởi không gian, thời gian.

2. Cốt truyện – tình huống – kết cấu

a. Cốt truyện

- Cốt truyện là hệ thống các sự kiện được tổ chức theo yêu cầu tư tưởng, nghệ thuật nhất định. Cốt truyện bao gồm quá trình: mở đầu – diễn tiến – phát triển – thắt nút – mở nút – kết thúc.
- Chức năng của cốt truyện:
 - + Là một phương tiện để bộc lộ nhân vật
 - + Là phương tiện để tái hiện lại các xung đột trong xã hội.
 - + Bộc lộ tư tưởng chủ đề của tác phẩm

b. Tình huống truyện:

- Tình huống truyện là hạt nhân của truyện ngắn, yếu tố cốt lõi, là cái khung xương sống của thể loại này.
- Đó chính là tình thế để xảy ra câu chuyện, là sự kiện có vấn đề của đời sống được mô tả trong tác phẩm.
- Tình huống truyện đã giúp nhà văn bộc lộ tính cách của nhân vật một cách sắc nét, đồng thời qua đó gửi đến người đọc những vấn đề sâu sắc về nhân sinh.

c. Kết cấu cốt truyện:

- Là nghệ thuật sắp xếp các chi tiết, tình tiết trong câu chuyện theo một trình tự nhất định để thực hiện một dụng ý nghệ thuật của tác giả.
- Một số kết cấu cốt truyện thường gặp:
 - + Theo trình tự thời gian
 - + Theo trình tự không gian
 - + Đồng hiện (đan xen giữa hiện tại và quá khứ)
 - + Đầu cuối tương ứng.
 - + Hồi cố
 - + Theo diễn biến tâm trạng của nhân vật.

3. Nhân vật:

- Nhân vật trong tác phẩm tự sự thường được khắc họa một cách đầy đặn nhất trên mọi phương diện
 - + Các phương diện: ngoại hình, xuất thân, nghề nghiệp, tuổi tác, số phận, tính cách, hành động, ngôn ngữ...
 - + Môi trường, hoàn cảnh mà nhân vật tồn tại
- Một số loại nhân vật:
 - + Nhân vật trong tác phẩm tự sự
 - + Nhân vật người kể chuyện (người trần thuật)

4. Chi tiết:

- Là đơn vị nhỏ nhất trong tác phẩm tự sự
- Chi tiết là phương tiện để xây dựng nhân vật, tình huống và bộc lộ tư tưởng, chủ đề tác phẩm.

5. Ngôn ngữ:

- Lời trần thuật: (điểm nhìn trần thuật, phương thức, giọng điệu trần thuật)
- + Lời kể, lời tả, lời thuyết minh
- + Lời nửa trực tiếp: lời của nhà văn nhưng được kể bằng điểm nhìn và giọng điệu của nhân vật
- Lời phát biểu trữ tình
- Lời của nhân vật:
- + Đối thoại
- + Độc thoại
- + Độc thoại nội tâm

PHẦN 2: VẬN DỤNG LÝ THUYẾT, XỬ LÝ CÁC DẠNG ĐỀ THI HSG CẤP THCS

DẠNG 1: PHÂN TÍCH MỘT ĐOẠN TRUYỆN, TỪ ĐÓ NHẬN XÉT VỀ MỘT VẤN ĐỀ

Đề bài: Phân tích đoạn trích trong tác phẩm *Vợ nhặt* (Kim Lân), từ đó nhận xét về cái nhìn nghệ thuật độc đáo của tác giả.

Câu chuyện trong bữa ăn đang đà vui bỗng ngưng lại. Niêu cháo lỏng bông, mỗi người được có lưng lưng hai bát đã hết nhẵn.

Bà lão đặt đũa bát xuống, nhìn hai con vui vẻ:

– Chúng mày đợi u nhá. Tao có cái này hay lắm cơ.

Bà lão lật đật chạy xuống bếp, lễ mễ bưng ra một cái nồi khói bốc lên nghi ngút. Bà lão đặt cái nồi xuống bên cạnh một com, cầm cái môi vừa khuấy khuấy vừa cười:

– Chè đây. – Bà lão múc ra một bát – Chè khoáng đây, ngon đáo để cơ.

Người con dâu đón lấy cái bát, đưa lên mắt nhìn, hai con mắt thị tối lại. Thị điềm nhiên và vào miệng. Tràng cầm cái bát thứ hai mẹ đưa cho, người mẹ vẫn tươi cười, đon đả:

– Cầm đây mày ạ, hì. Ngon đáo để, cứ thử ăn mà xem. Xóm ta khỏi nhà còn chả có cám mà ăn đấy.

Tràng cầm đôi đũa, gọt một miếng bỏ vội vào miệng. Mặt hấn chun ngay lại, miếng cám đắng chát và nghẹn bứ trong cổ. Bữa cơm từ đấy không ai nói câu gì, họ cắm đầu ăn cho xong lần, họ tránh nhìn mặt nhau. Một nỗi tủi hờn len vào tâm trí mọi người.

ĐỊNH HƯỚNG

1. Giải thích: cái nhìn nghệ thuật

- Cái nhìn nghệ thuật: khám phá, phát hiện độc đáo của nhà văn về hiện thực, được thể hiện trong nghệ thuật và bằng nghệ thuật, gắn với nét riêng mang dấu ấn phong cách của người nghệ sĩ
- + M. Khrapchencô: *chân lí cuộc sống trong sáng tác nghệ thuật không thể tồn tại bên ngoài cái nhìn nghệ thuật có tính cá nhân đối với thế giới*
- + Mácxen Prutx: *phong cách không phải là vấn đề kỹ thuật mà là vấn đề cái nhìn.*
- Vai trò, ý nghĩa của cái nhìn nghệ thuật:
- + Định hướng sáng tác, quyết định giá trị nội dung, nghệ thuật của tác phẩm
- + Hình thành phong cách, tạo nên diện mạo riêng...

2. Phân tích đoạn trích:

a. Giới thiệu chung:

- Tác giả, tác phẩm
- Tóm tắt cốt truyện đến đoạn trích.

b. Phân tích:

*** Cái đối đến cùng cực của con người qua hình ảnh bữa cơm ngày đói:**

- niêu cháo lỏng bông, mỗi người được có lưng lưng hai bát đã hết nhẩn, nôi cháo cám khói bốc lên nghi ngút, miếng cám đắng chát và nghẹn bứ trong cổ...

> Bút pháp tả thực, miêu tả cụ thể, tỉ mỉ

> Miếng ăn ngày nói đã trở thành một nỗi ám ảnh ghê gớm đối với con người, đối đến độ phải ăn cám, nhưng có cám mà ăn vẫn còn là một điều may.

> Tổ cáo tội ác của chế độ thực dân nửa phong kiến và những chính sách tàn bạo phản động của phát xít Nhật, chế độ cai trị của chính quyền thực dân, phát xít đã đẩy con người đến thảm họa phải đối mặt với cái chết vì đói.

- *Bữa cơm từ đây không ai nói câu gì, họ cắm đầu ăn cho xong lần, họ tránh nhìn mặt nhau. Một nỗi tủi hờn len vào tâm trí mọi người.*

> Trong hoàn cảnh khốn cùng, những con người khốn khổ muốn bám níu lấy sự sống bằng mọi giá. Họ cố nuốt miếng cám để duy trì sự sống.

> Một nỗi nghẹn ngào len vào tâm trí, họ tránh nhìn mặt nhau để vơi bớt đi nỗi tủi hờn của bữa cơm ngày đói. Chi tiết để lại mỗi ám ảnh sâu sắc trong lòng bạn đọc về sự thảm hại của cái đói và sự cảm động của tình người.

* Hình ảnh người mẹ nông dân nghèo.

- **Hành động:** Bà lão lật đật chạy xuống bếp, lễ mễ bung ra một cái nôi khói bốc lên nghi ngút. Bà lão đặt cái nôi xuống bên cạnh mẹt cơm, cầm cái môi vừa khuấy vừa cười.

> Từ láy > sự đơn đả, chu đáo> diễn tả được sự vất vả, tần tảo, chi chút của bà để lo cho sự sống của các con.

- **Lời nói:** Chè đây... chè khoán đây, ngon đáo để cơ.

> cháo cám > chè khoán, món ăn thơm mát, ngọt lành. Từ nôi cháo cám đắng chát biến thành nôi chè khoán ngọt lành > hương vị ngọt ngào tỏa ra từ tấm lòng thương con của người mẹ nghèo.

- **Thái độ, cảm xúc:** Bà cụ lấy cho con ăn với gương mặt tươi cười đơn đả. “Cám đấy mà ẹ, hì. Ngon đáo để, cứ thử ăn mà xem”.

> Nét mặt tươi cười và lời nói vui vẻ của bà làm cho nỗi tủi hờn của bữa cơm ngày đói như được vơi đi. Bà cố gắng tạo ra không khí gia đình ấm áp, yên vui để vun vén cho hạnh phúc của các con.

* Cách ứng xử đầy tình người của con người trong nạn đói.

- Người vợ nhặt đón bát cháo cám của bà cụ Tứ, “ hai con mắt thị tối lại nhưng thị vẫn điềm nhiên và vào miệng.”

> Cách ứng xử của thị không làm cho bà cụ Tứ phải khó xử. Hành động của thị là kết quả của những suy nghĩ và nhận thức đúng đắn, chín chắn: thị xác định phải đồng cảm cộng khổ với mọi người trong gia đình, cùng nương tựa vào họ để vượt qua cơn đói khổ.

- Tràng đón bát cháo cám của bà cụ Tứ, *gọt một miếng bỏ vội vào miệng. Mặt hấn chun ngay lại, miếng cám đắng chát và nghẹn bứ trong cổ.*

> Tràng cảm nhận được vị đắng chát của miếng cháo cám nhưng anh vẫn cố ăn để mẹ vui lòng. Vị đắng chát ấy là dư vị cay đắng của cuộc đời mà đến hôm nay anh mới thực sự thấm thía. Càng thấm thía, càng thôi thúc Tràng nghĩ nhiều hơn đến đoàn người đi cướp kho thóc của Nhật, nghĩ nhiều hơn đến trách nhiệm của một người đàn ông đối với gia đình của mình

c. Nghệ thuật:

- Xây dựng tình huống chân thực, cảm động

- Thành công trong nghệ thuật dựng cảnh, không gian

- Bút pháp tả thực kết hợp nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật độc đáo.

- Ngôn ngữ kể chuyện chân thực, sinh động, hấp dẫn, giàu hình ảnh, giàu giá trị biểu cảm, sử dụng nhiều từ láy và những lời nửa trực tiếp.

3. Nhận xét:

* Đoạn trích đã thể hiện được cái nhìn nghệ thuật độc đáo của tác giả

- Nhà văn đã phản ánh một cách chân thực hiện thực cuộc sống của con người trong nạn đói, đã lột tả được cái đói cùng cực của những người dân lao động nghèo khổ, đói đến độ phải ăn cám để duy trì sự sống
- Gián tiếp tố cáo tội ác của giai cấp thống trị đương thời và những chính sách tàn bạo, phản động của phát xít Nhật đã đẩy con người đến nguy cơ bị hủy diệt vì đói.
- Làm ngời sáng lên những phẩm chất tốt đẹp trong tâm hồn những người dân lao động nghèo khổ: trong hoàn cảnh khốn cùng, họ đã biết yêu thương, nương tựa vào nhau, cùng hướng về một tương lai tươi sáng, tốt đẹp hơn; trong cái chết họ luôn bám níu và hướng về sự sống.
- * Từ cái nhìn nghệ thuật độc đáo > về đẹp trong tâm hồn của nhà văn.**
- Một cảm quan hiện thực sắc sảo, có khả năng khám phá, phát hiện, lí giải những chi tiết, những tình huống ngặt nghèo, éo le của cuộc sống.
- Một trái tim nhân hậu, giàu lòng trắc ẩn, một ngòi bút nhân đạo sâu sắc, luôn đồng cảm, chia sẻ với nỗi thống khổ của con người, luôn ngợi ca những phẩm chất tốt đẹp của con người và đồng tình với những khát vọng nhân bản chính đáng của con người
- Một niềm tin mãnh liệt vào những điều tốt đẹp của cuộc đời, luôn nhìn đời bằng cái nhìn lạc quan, thể hiện niềm tin yêu con người và niềm tin vào những giá trị nhân văn trong cuộc đời.

DẠNG 2: PHÂN TÍCH, SO SÁNH HAI ĐOẠN VĂN BẢN CÓ ĐỊNH HƯỚNG

Đề bài: Phân tích sự thức tỉnh của nhân vật trong hai đoạn văn bản sau

Văn bản 1: Trích Chí Phèo – Nam Cao

Thằng này rất ngạc nhiên. Hết ngạc nhiên thì hắn thấy mắt mình hình như uơn uớt. Bởi vì lần này là lần thứ nhất hắn được một người đàn bà cho. Xưa nay, nào hắn có thấy ai tự nhiên cho cái gì. Hắn vẫn phải dọa nạt hay giật cướp. Hắn phải làm cho người ta sợ. Hắn nhìn bát cháo bốc khói mà băng khuâng. Thị Nở thì chỉ nhìn trộm hắn, rồi lại toe toét cười. Trông thị thế mà có duyên. Tình yêu làm cho có duyên. Hắn thấy vừa vui lại vừa buồn. Và một cái gì nữa, giống như là ăn năn. Cũng có thể như thế lắm. Người ta hay ăn năn hối hận về tội ác khi không đủ sức để ác nữa. Thị Nở giục hắn ăn nóng. Hắn cầm lấy bát cháo đưa lên mũi. Trời ơi cháo mới thơm làm sao! Chỉ khói xông vào mũi cũng đủ làm người nhẹ nhõm. Hắn húp một húp và nhận ra rằng: những người suốt đời không ăn cháo hành không biết rằng cháo rất ngon. Nhưng sao lại mãi đến bây giờ hắn mới nếm vị mùi cháo?

Văn bản 2: Trích Vợ chồng A Phủ – Tô Hoài

Ngày Tết, Mị cũng uống rượu. Mị lén lấy hũ rượu, cứ uống ực từng bát. Rồi say, Mị lịm mặt ngồi đấy nhìn mọi người nhảy đồng, người hát, nhưng lòng Mị thì đang sống về ngày trước. Tại Mị văng vẳng tiếng sáo gọi bạn đầu làng. Ngày trước, Mị thổi sáo giỏi. Mùa xuân này, Mị uống rượu bên bếp và thổi sáo. Mị uốn chiếc lá trên môi, thổi lá cũng hay như thổi sáo. Có biết bao nhiêu người mê, ngày đêm đã thổi sáo đi theo Mị.

Rượu đã tan lúc nào. Người về, người đi chơi đã vắng cả. Mị không biết, Mị vẫn ngồi trơ một mình giữa nhà. Mãi sau Mị mới đứng dậy, nhưng Mị không bước ra đường chơi, mà từ từ bước vào buồng. Chẳng năm nào A Sử cho Mị đi chơi Tết. Mị cũng chẳng buồn đi. Bây giờ Mị ngồi xuống giường, trông ra cái cửa sổ lỗ vuông mờ mờ trăng trắng. Đã từ nãy, Mị thấy phoi phới trở lại, trong lòng đột nhiên vui sướng như những đêm Tết ngày trước. Mị trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi. Bao nhiêu người có chồng cũng đi chơi ngày Tết. Huống chi A Sử với Mị, không có lòng với nhau mà vẫn phải ở với nhau! Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, Mị sẽ ăn cho chết ngay, chứ không buồn nhớ lại nữa. Nhớ lại, chỉ thấy nước mắt ứa ra. Mà tiếng sáo gọi bạn yêu vẫn lửng lơ bay ngoài đường.

ĐỊNH HƯỚNG

1. Giới thiệu chung:

- Số phận bi kịch của người nông dân trong XH cũ

- Vẻ đẹp trong tâm hồn: dù cho có bị tha hóa, bị làm cho tê liệt thì tâm hồn họ vẫn thức tỉnh...

2. Phân tích sự thức tỉnh của hai nhân vật

2.1. Sự thức tỉnh của Chí Phèo

a. Giới thiệu về tác giả, tác phẩm, tóm tắt nội dung cốt truyện đến đoạn trích

b. Phân tích sự thức tỉnh của Chí Phèo:

+ Khi thị Nở mang cho hắn một bát cháo hành, *thằng này rất ngạc nhiên, hết ngạc nhiên, hắn thấy mắt hình như ướt ướt.*

> Hắn xúc động vì đây là lần đầu tiên trong đời có người tự nhiên đem đến cho hắn một cái gì mà hắn không phải dọa nạt hay giật cướp để có được.

> Đây là lần đầu tiên trong đời hắn cảm nhận được sự ấm áp, thân thương trong vòng tay chăm sóc của một người đàn bà.

+ Chí Phèo đã đón nhận bát cháo của thị Nở trong một tình huống đặc biệt: hôm nay hắn bị ốm. *Hắn không còn đủ sức để làm một kẻ mạnh. Vì thế bát cháo khiến hắn băng khuôn và nghĩ ngợi nhiều, có cái gì đó như là ăn năn...*

+ Hắn đã nâng niu bát cháo: hắn hít một hơi “*chao ôi cháo mới thơm làm sao.*” Rồi hắn mới thưởng thức đến vị ngon của cháo. *Những người suốt đời không ăn cháo hành không biết rằng cháo hành ăn rất ngon. Đó là hương vị của tình người, của hạnh phúc mà đến hôm nay Chí Phèo mới cảm nhận được.*

+ Bát cháo hành của thị Nở khiến Chí Phèo nghĩ đến bà ba. Hắn đã nhận thức được sự khác biệt giữa dục vọng thấp hèn và tình người chân thành. Vì thế, *hắn thấy thị Nở có duyên, thấy trong lòng nảy nở tình yêu đối với thị.*

- Hắn khao khát muốn trở về làm một người lương thiện, *hắn muốn làm hòa với mọi người. Hắn hy vọng mọi người sẽ lại nhận hắn vào xã hội bằng phẳng, thân thiện của những người lương thiện.* Ý nghĩ này cho ta thấy bản tính tốt đẹp khi xưa đã sống dậy trong Chí, khát vọng hoàn lương đã thức tỉnh, nhân tâm đã trở về với hắn.

2. Sự thức tỉnh của Mị

2.1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm, tóm tắt cốt truyện đến đoạn trích

2.2. Phân tích

- *Mị uống rượu say, Mị lịm mặt ngồi đấy nhìn mọi người nhảy đồng, người hát, nhưng lòng Mị thì đang sống về ngày trước*

> Cái thức dậy đầu tiên trong tâm hồn đang tê liệt của Mị là những hoài niệm về quá khứ, thời Mị còn trẻ trung, xuân sắc.

- *Tại Mị vắng vắng tiếng sáo gọi bạn đầu làng*

> Tiếng sáo đã thức tỉnh tâm hồn đang tê liệt của Mị. *Mị nghe tiếng sáo vọng lại thiết tha bồi hồi, Mị ngồi nhẩm bài hát của người đang thổi.* Tiếng sáo là âm thanh quen thuộc thức dậy trong tâm hồn con người bao xúc cảm. Đó là âm thanh để gọi bạn tình, nó thức tỉnh trong con người ta những ước mơ đẹp của một thời đã qua.

- *Ngày trước Mị thổi sáo giỏi. Mùa xuân này, Mị uống rượu bên bếp và thổi sáo. Mị uốn chiếc lá trên môi, thổi lá cũng hay như thổi sáo. Có biết bao nhiêu người mê, ngày đêm đã thổi sáo đi theo Mị.*

> Nghệ thuật đồng hiện (đan xen thời gian trong quá khứ và thời gian trong thực tại) được sử dụng tinh tế

> khắc họa trạng thái lâng lâng mơ hồ giữa quá khứ và thực tại đang diễn ra trong tâm hồn Mị.

> Lời văn nửa trực tiếp vừa cho ta thấy sự tài hoa và vẻ đẹp của Mị; vừa thể hiện tinh tế sự thức tỉnh của Mị về những giá trị của bản thân, về những khát vọng của tuổi trẻ tưởng đã vĩnh viễn ngủ quên trong nỗi đau khổ, tuyệt vọng.

- *Rượu tan, người vắng, Mị vẫn ngồi trơ một mình ở giữa nhà.*

> Cô trở về thực tại với nỗi cô đơn và cảm lạnh của chính mình, rồi Mị đã bước đi trong vô thức, không phải bước ra đường chơi mà bước vào buồng.

> Đây là một hành động của thói quen, đồng thời cũng cho ta thấy có cái gì đó vô hình vẫn níu giữ khiến Mị chưa đủ mạnh mẽ để sống thật với lòng mình.

- *Mị ngồi xuống giường trông ra cái cửa sổ lỗ vuông mờ mờ trăng trắng*

> lúc này dường như Mị đã ý thức được bên ngoài cửa sổ là thế giới của tự do. Thế giới đó hoàn toàn đối lập với căn buồng của Mị.

- Mị vẫn nghe tiếng sáo, Mị thấy lòng phơi phới trở lại đột nhiên vui sướng như những đêm tết ngày trước. Mị trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi.

> Từ hồi về làm dâu nhà Pá Tra đến giờ, đây là lần đầu tiên Mị nhận thức được về thời gian sự sống và sự trẻ trung trong tâm hồn mình.

> Hai tiếng “trẻ lắm” trở thành điệp khúc Mị tự nhắc nhở mình, ý thức được về tuổi trẻ là động lực thôi thúc cô “muốn đi chơi”.

> ý nghĩ này là bước ngoặt trong tâm trạng của Mị. Cô không cam chịu với thân phận của mình trong hiện tại nữa, cô muốn trở lại như chính mình của ngày xưa.

3. So sánh:

a. Điểm giống:

- Cả hai đoạn truyện đều tái hiện một cách chân thực, tinh tế quá trình thức tỉnh của hai nhân vật. Họ đều là những người nông dân khốn khổ, bị áp bức, bị dồn đến chân tường cuộc sống, tưởng đã mất hết cả lương tri, cả suy nghĩ nhưng cuối cùng họ vẫn thức tỉnh, vẫn trở về với bản chất tốt đẹp vốn có của mình

- Từ sự thức tỉnh của hai nhân vật, các tác giả thể hiện niềm tin mãnh liệt vào những phẩm chất tốt đẹp của con người > cái nhìn hiện thực sâu sắc và tấm lòng nhân đạo cao cả.

- Từ sự thức tỉnh của các nhân vật giúp người đọc nhận thức ra được nhiều điều về quy luật trong cuộc sống và quy luật trong đời sống nội tâm của con người.

- Cả hai đoạn truyện đều thành công trong nghệ thuật miêu tả tâm trạng nhân vật, lựa chọn chi tiết đắt giá, ngôn ngữ chân thực, sinh động, cách kể chuyện hấp dẫn, cuốn hút

b. Điểm khác

Chí Phèo	Vợ chồng A Phủ
- Từ một tên lưu manh, một con quỷ dữ, Chí Phèo thức tỉnh lương tri, khao khát trở về làm một người lương thiện - Tình người có sức mạnh diệu kì, có thể cảm hóa được con người, khiến con người thức tỉnh - Chi tiết bát cháo hành > chất xúc tác - Ngôn ngữ chân thực, gần với lời ăn tiếng nói của người nông dân, giọng điệu trần thuật tưởng như khách quan, dửng dưng, lạnh lùng nhưng đầy day dứt, xót xa ở bên trong	- Từ một cô gái có tâm hồn tê liệt, Mị thức tỉnh sức sống nội tâm tiềm tàng, mãnh liệt, sống với con người thật của chính mình... - Bức tranh lễ hội mùa xuân, hơi men chénh choáng đã tác động mạnh đến tâm hồn Mị, đánh thức những kí ức đã ngủ quên trong cô.. - Chi tiết tiếng sáo... - Ngôn ngữ kể chuyện hấp dẫn, thể hiện cách nghĩ, cách tư duy của người dân tộc, giọng điệu trần thuật nhẹ nhàng, sâu lắng, đậm chất trữ tình

DẠNG 3: PHÂN TÍCH ĐOẠN VĂN BẢN ĐỂ LÀM SÁNG TỎ MỘT VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ ĐẶC TRƯNG CỦA TRUYỆN

Đề 3:

Sê - khớp từng khẳng định: Nhà văn sáng tạo nhân vật để gửi gắm tư tưởng, tình cảm và quan niệm của mình về cuộc đời.

Em hãy giải thích và làm sáng tỏ ý kiến trên qua việc phân tích nhân vật Hộ trong truyện ngắn *Đời thừa* của Nam Cao.

Nhưng Hộ chỉ sung sướng được ít lâu thôi. Sau cái hành vi đẹp của hắn, và cái hành vi ấy được trả công bằng một tình yêu rất êm đềm, hắn chỉ còn nghĩ đến gia đình, chỉ cốt làm sao nuôi được gia đình. Hộ vốn nghèo. Hắn là một nhà văn, trước kia, với cách viết thận trọng của hắn, hắn chỉ kiếm được vừa đủ để một mình hắn sống một cách eo hẹp, có thể nói là cực khổ. Nhưng bây giờ hắn chỉ có một mình. Đói rét không có nghĩa lý gì đối với gã trẻ tuổi say mê lý tưởng. Lòng hắn đẹp. Đầu hắn mang một

hoài bão lớn. Hắn khinh những lo lắng tẩn mẩn về vật chất. Hắn chỉ lo vun trồng cho cái tài của hắn ngày một thêm nảy nở. Hắn đọc, ngâm nghĩ, tìm tòi, nhận xét và suy tưởng không biết chán. Đối với hắn lúc ấy, nghệ thuật là tất cả; ngoài nghệ thuật không còn gì đáng quan tâm nữa. Hắn băn khoăn nghĩ đến một tác phẩm nó sẽ làm mờ hết các tác phẩm khác cùng ra một thời... Thế rồi, khi đã ghép đời Tì vào cuộc đời của hắn, hắn có cả một gia đình phải chăm lo. Hắn hiểu thế nào là giá trị của đồng tiền; hắn hiểu những nỗi đau khổ của một kẻ đàn ông khi thấy vợ con mình đói rách. Những bận rộn tẹp nhẹp, vô nghĩa lý, nhưng không thể không nghĩ tới, ngốn một phần lớn thì giờ của hắn. Hắn phải cho in nhiều cuốn văn viết vội vàng. Hắn phải viết những bài báo để người ta đọc rồi quên ngay sau lúc đọc. Rồi mỗi lần đọc lại một cuốn sách hay một đoạn văn ký tên mình, hắn lại đỏ mặt lên, cau mày, nghiêng răng vò nát sách và mắng mình như một thằng khốn nạn... Khốn nạn! Khốn nạn! Khốn nạn thay cho hắn! Bởi vì chính hắn là một thằng khốn nạn! Hắn chính là một kẻ bất lương! Sự cầu thả trong bất cứ nghề gì cũng là một sự bất lương rồi. Nhưng sự cầu thả trong văn chương thì thật là dễ tiện. Chao ôi! Hắn đã viết những gì? Toàn những cái vô vị, nhạt nhẽo, gọi những tình cảm rất nhẹ, rất nông, diễn một vài ý rất thông thường quấy loãng trong một thứ văn bằng phẳng và quá ư dễ dãi. Hắn chẳng đem một chút mới lạ gì đến văn chương. Thế nghĩa là hắn là một kẻ vô ích, một người thừa. Văn chương không cần đến những người thợ khéo tay, làm theo một vài kiểu mẫu đưa cho. Văn chương chỉ dung nạp những người biết đào sâu, biết tìm tòi, khơi những nguồn chưa ai khơi, và sáng tạo những cái gì chưa có... Hắn nghĩ thế và buồn lắm, buồn lắm!

ĐỊNH HƯỚNG

1. Giải thích

- “Sáng tạo nhân vật”: là hoạt động xây dựng nhân vật trong tác phẩm văn học.
 - “Tu tưởng”: Nhận thức, lí giải và thái độ của nhà văn với đối tượng, những vấn đề nhân sinh đặt ra trong tác phẩm.
 - “Tình cảm”: Những rung động, cảm xúc đối với thực tại, bộc lộ toàn bộ thế giới tinh thần của nhà văn.
 - “Quan niệm”: suy nghĩ, trăn trở của nhà văn về cuộc đời và nghệ thuật.
- > Nhận định đề cập đến vai trò, ý nghĩa của việc xây dựng hình tượng trong tác phẩm: nhân vật là nơi để nhà văn bộc lộ những suy tư, trăn trở về cuộc đời, thể hiện những rung động, xúc cảm trước cuộc đời, gửi đến bạn đọc những thông điệp nhân sinh sâu sắc.

2. Phân tích bản luận:

2.1. Tại sao...?

- Đặc trưng của văn học: văn học phản ánh hiện thực cuộc sống qua các hình tượng nghệ thuật. Nhân vật là sản phẩm của quá trình sáng tạo và là phương tiện để nhà văn gửi gắm tư tưởng, cảm xúc, quan niệm của mình về cuộc đời
- Người nghệ sĩ khi sáng tạo nhân vật không bao giờ chỉ dừng lại ở việc phản ánh hay khắc họa hình tượng mà bao giờ cũng có nhu cầu muốn lí giải, cắt nghĩa các hiện tượng, muốn giải bày và gửi đến bạn đọc một thông điệp nhân sinh nào đó

2.2. Như thế nào?

- Những tư tưởng, cảm xúc, quan niệm của nhà văn nhiều khi được gửi gắm trực tiếp qua các lời thoại, phát ngôn của nhân vật
- Trong nhiều trường hợp, những tư tưởng, cảm xúc và quan niệm ấy được thể hiện một cách gián tiếp qua số phận, biến cố cuộc đời, hành động và vẻ đẹp toát ra từ thế giới nội tâm của nhân vật

3. Chứng minh

3.1. Hình tượng nhân vật Hộ hiện lên qua đoạn trích:

a. Giới thiệu chung về tác giả, tác phẩm, nhân vật

b. Phân tích

- Hộ là một nhà văn có nhiều phẩm chất tốt đẹp:
- + Lòng hẩn đẹp, đầu hẩn mang một hoài bão lớn
- + Viết văn một cách nghiêm túc, thận trọng, luôn chăm chút cho tài năng nghệ thuật của mình ngày càng nảy nở

- + Coi thường những chuyện vật chất tẻ nhạt > say mê văn chương
- Hoàn cảnh sống không cho anh phát huy được những phẩm chất tốt đẹp của mình:
- + Nghề viết văn cho anh thu nhập eo hẹp
- + Gắn bó cuộc đời với Từ, nuôi mẹ già, con dại cho Từ
- + Lúc nào cũng phải lo kiếm tiền: viết vôi, viết theo đơn đặt hàng, viết những tác phẩm để người đọc có thể quên ngay khi đọc...
- Hộ rơi vào bi kịch tinh thần
- + Không được viết những gì mình thích, Không có thời gian lo vun trồng cho tài năng của mình
- + Hộ tự xỉ vả, thấy xấu hổ, xót xa, đau đớn mỗi khi đọc lại những bài viết của mình
- + Ý thức sâu sắc về bi kịch sự nghiệp

c. Nghệ thuật:

- Nghệ thuật miêu tả tâm lí
- Lựa chọn chi tiết
- Cách kể chuyện hấp dẫn: dùng nhiều lời nửa trực tiếp
- Giọng điệu: đau đớn, xót xa...

3.2. Qua nhân vật Hộ, Nam Cao gửi gắm tư tưởng, tình cảm, quan niệm..

- Tư tưởng nhân đạo cao cả
- + Nhà văn phản ánh, lí giải tấn bi kịch tinh thần của người trí thức trong XH cũ
- + Lên tiếng cảnh tỉnh, phê phán XH đen tối không cho con người được phát huy hết tài năng và phẩm chất vốn có, đẩy con người vào tình trạng chết mòn, sống kiếp đời thừa
- Tình cảm yêu thương sâu sắc:
- + Nhà văn đồng cảm, chia sẻ với nỗi khổ con người
- + Nhân vật Hộ thực chất là sự phân thân của Nam Cao > thương xót nhân vật thực chất là tự thương mình, viết về nhân vật bằng trải nghiệm cay đắng của cuộc đời mình > thấm thía, rung động
- Quan niệm nghệ thuật tiến bộ
- + Khẳng định lương tâm nghề nghiệp, nhà văn phải có trách nhiệm với ngòi bút của mình: khôn nạn...
- + Đề cao văn chương hiện thực, văn học vị nhân sinh, phê phán thứ văn chương thoát li, hời hợt...
- + Đề cao tính sáng tạo trong nghệ thuật

4. Đánh giá, mở rộng

- Ý kiến của Sê-khốp đã khái quát được vai trò, ý nghĩa của việc xây dựng nhân vật để giúp nhà văn... Nhân vật Hộ trong sáng tác của Nam Cao là sự hóa thân của chính tác giả nên đã bộc lộ được rõ nét tư tưởng, tình cảm, quan niệm của Nam Cao muốn gửi gắm đến bạn đọc
- Nhân vật không chỉ bộc lộ tư tưởng... mà còn cho ta thấy được tài năng và phong cách nghệ thuật của người nghệ sĩ
- Ý nghĩa với người sáng tác và người tiếp nhận

Đề 4:

Bàn về truyện ngắn, có ý kiến cho rằng: Điều quan trọng không phải là câu chuyện được kể, mà là cách kể.

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy cảm nhận đoạn truyện sau để làm sáng tỏ.

Hắn vừa đi vừa chửi. Bao giờ cũng thế, cứ rượu xong là hắn chửi. Bắt đầu chửi trời, có hề gì? Trời có của riêng nhà nào? Rồi hắn chửi đời. Thế cũng chẳng sao: Đời là tất cả nhưng cũng chẳng là ai. Tức mình hắn chửi ngay tất cả làng Vũ Đại. Nhưng cả làng Vũ Đại ai cũng nhủ: “Chắc nó trừ mình ra!”. Không ai lên tiếng cả. Tức thật! Ô thế này thì tức thật! Tức chết đi được mất! Đã thế, hắn phải chửi cha đứa nào không chửi nhau với hắn. Nhưng cũng không ai ra điều. Mẹ kiếp! Thế thì có phí rượu không? Thế thì có khổ hắn không? Không biết đứa chết mẹ nào đẻ ra thân hắn cho hắn khổ đến nông nổi này! A ha! Phải đấy hắn cứ thế mà chửi, hắn chửi đứa chết mẹ nào đẻ ra thân hắn, đẻ ra cái thằng Chí Phèo? Mà có trời biết! Hắn không biết, cả làng Vũ Đại cũng không ai biết.

ĐỊNH HƯỚNG

1. Giải thích:

- Câu chuyện được kể: nội dung của tác phẩm thể hiện qua cốt truyện, nhân vật và tư tưởng chủ đề..
- Cách kể: nghệ thuật kể chuyện thể hiện qua các yếu tố hình thức: kết cấu, xây dựng tình huống, nghệ thuật trần thuật, ngôn ngữ...
- > Nhận định khẳng định cách kể quan trọng hơn nội dung được kể. Đây là cách nói nhấn mạnh đề cao vai trò của nghệ thuật trần thuật trong tác phẩm tự sự.

2. Phân tích bình luận

2.1. Tại sao?

- Mối quan hệ giữa nội dung và hình thức của tác phẩm: Nếu cách kể chuyện không hấp dẫn sẽ không thể chuyển tải nội dung đến bạn đọc một cách đầy đủ, thấu đáo
- Cách kể là thước đo, là dấu hiệu đánh giá tài năng và phong cách nghệ thuật của tác giả
- Cách kể làm nên giá trị thẩm mỹ cho tác phẩm, mới tạo ra những khoái cảm thẩm mỹ thực sự khiến bạn đọc rung động ...

2.2. Như thế nào?

Cách kể được biểu hiện cụ thể ở các yếu tố sau:

- Điểm nhìn, phương thức trần thuật
- Cấu trúc trần thuật
- Ngôn ngữ trần thuật
- Giọng điệu trần thuật

3. Chứng minh

3.1. Giới thiệu chung

3.2. Phân tích

a. Câu chuyện được kể: tiếng chửi của Chí Phèo

b. Cách kể

* Điểm nhìn và phương thức trần thuật: Đoạn văn được trần thuật ở ngôi thứ 3 số ít nhưng nhà văn đã thay đổi điểm nhìn một cách linh hoạt:

- + Vừa trần thuật bằng điểm nhìn của tác giả,
- + vừa trần thuật bằng điểm nhìn của những người dân Vũ Đại,
- + vừa trần thuật bằng điểm nhìn của CP.

* Giọng điệu trần thuật: Có nhiều giọng điệu đan xen vào nhau:

- + Giọng của tác giả là giọng kể khách quan, dừng dừng, đôi chỗ phân tích triết lý.
- + Giọng của người dân làng Vũ Đại là giọng thờ ơ lạnh lùng.
- + Giọng của Chí Phèo thể hiện sự tức tối bức bối, căm hận, đay nghiến.

> Cách trần thuật này tạo nên sự sinh động, hấp dẫn cho đoạn văn. Giúp nhà văn miêu tả và phân tích được một cách tường tận diễn biến tâm lý của nhân vật. Cách trần thuật này đã khẳng định tính hiện đại trong ngôn ngữ của Nam Cao - ngôn ngữ đa thanh đa giọng.

* Kết cấu chặt chẽ và độc đáo với sự thu hẹp dần phạm vi của tiếng chửi.

- Chí Phèo chửi trời. Đây là tiếng chửi vu vơ, là lời cửa miệng. Trời là đối tượng xa nhất, cao nhất nên không được đáp lại.
- Sau đó hửi chửi đời. Đời là một đối tượng quá rộng, quá trừu tượng, không xác định, cho nên tiếng chửi của CP không được đáp lại.
- Rồi hửi chửi làng Vũ Đại. Đây là một đối tượng đã xác định nhưng vẫn không cụ thể. Vì vậy mà CP vẫn không được đáp lại. Nhưng qua đối tượng này ta nhận ra sự phẫn uất, sự bất mãn của CP với toàn bộ môi trường sống xung quanh hắn.
- Sau đó, hửi chửi tất cả đứa nào không chửi nhau với hắn. Đối tượng này đã được thu hẹp hơn cho ta thấy CP muốn gây gổ với tất cả những ai không bắt về với hắn. Qua đối tượng này ta còn nhận ra nguyên nhân dẫn đến sự phẫn uất, buồn khổ của CP là đó là do không có ai đáp lại lời của hắn.
- Cuối cùng, Chí Phèo chửi đứa đã đẻ ra chính hắn. Qua tiếng chửi này ta thấy CP đã chán ghét thân phận của mình. Hắn căm phẫn kẻ đã tạo ra hắn trên cõi đời này nhưng khổ nỗi cũng không ai biết đứa nào đã

để ra CP, thành thử đối tượng của tiếng chửi thực ra lại không định hình, không tồn tại. Kết cục, hần chửi một mình hần nghe, đáp lại tiếng chửi của hần chỉ có tiếng sửa của mấy con chó.

* Ngôn ngữ trần thuật:

- Nhà văn đã sử dụng từ ngữ của đời sống sinh hoạt hàng ngày, đưa vào đoạn văn cả hô ngữ và những tiếng tục. Điều này đảm bảo tính khách quan, tái hiện lại cuộc sống như nó vốn thế. Qua đó cho thấy từ ngữ của Nam Cao có tính chân thật, giúp Nam Cao miêu tả một cách chính xác sinh động tiếng chửi của một thằng say.

- Những lời kể, tả đơn thuần được nhà văn sử dụng ít, thay vào đó là những lời kể, tả kết hợp với phân tích, sử dụng nhiều lời nửa trực tiếp để khắc họa tâm lý của nhân vật.

4. Đánh giá, mở rộng:

- Đề cao cách kể là quan niệm hướng tới sự khẳng định tài năng nghệ thuật độc đáo của nhà văn...

- Tuy nhiên, cách kể độc đáo phải đi liền với việc bộc lộ nội dung sâu sắc, có ý nghĩa nhân sinh > tạo ra một chỉnh thể nghệ thuật có giá trị

- Ý nghĩa với người sáng tác, người tiếp nhận

Đề bài:

Nhà phê bình Chu Văn Sơn cho rằng:

“Câu thơ hay là câu thơ có khả năng đánh thức bao ấn tượng vốn ngủ quên trong kí ức của con người”

Bằng hiểu biết về văn học, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

1/ Giải thích ý kiến:

- *Thơ*: là một thể loại văn học được sáng tác bằng phương thức trữ tình, thường có vần có nhịp, dùng để thể hiện tình cảm, cảm xúc của người viết

- *Câu thơ hay*: Là câu thơ có giá trị, mang đến rung cảm mãnh liệt cho người đọc

- *Đánh thức*: làm sống dậy, thức tỉnh

- *Bao ấn tượng vốn ngủ quên trong kí ức của con người*: những nhận thức, những cảm xúc, những rung động... về đời sống, về con người mà mỗi người đã từng được chứng kiến, được trải nghiệm nhưng bị chai sạn, bị vùi lấp, bị lãng quên...

=> Ý kiến của nhà phê bình Chu Văn Sơn đưa ra một quan điểm về thơ ca và văn học nói chung trong đó khẳng định với một câu thơ hay, một câu thơ thực giá trị thì điều quan trọng nhất là có thể thức tỉnh, làm sống dậy những ấn tượng, cảm xúc, rung động, những nhận thức ... về cuộc sống, con người (mà chủ yếu là những điều đẹp đẽ, cao cả, nhân văn...) vốn có trong mỗi người đọc nhưng bị thời gian, bị cuộc sống xô bồ làm cho lãng quên, chai sạn, vùi lấp..

2. Phân tích, bàn luận:

- Vì sao?

+ Câu thơ hay cần *đánh thức bao ấn tượng vốn ngủ quên trong kí ức của con người*” vì để đánh thức được những ấn tượng đó chứng tỏ nhà thơ phải thực sự thấu hiểu về cuộc đời và con người, những gì nhà thơ viết ra thân thuộc với mọi người nhưng cách viết lại ấn tượng để đọc xong người đọc có thể bừng sáng và nhận ra một ấn tượng nào đó về cuộc đời. Đó là phẩm chất cần có, thể hiện cả tài năng và tâm huyết của nhà thơ

+ Câu thơ hay cần *đánh thức bao ấn tượng vốn ngủ quên trong kí ức của con người*” còn bởi sứ mệnh của thơ ca nói chung và văn học nói riêng không đơn thuần là để thỏa mãn nhu cầu giải trí mà còn là thức tỉnh con người khỏi những lầm lạc, u mê, hướng người đọc về cái đích của CHÂN, THIỀN, MỸ. Khi đánh thức được bao ấn tượng vốn ngủ quên trong kí ức của con người đồng nghĩa với việc thơ ca sẽ giúp con người tìm lại được sự tinh tế, sự nhạy cảm, sự rung động trước cái đẹp, cái nhân văn cao cả mà cuộc sống thường ngày làm cho chai sạn, hay nói cách khác thơ ca sẽ giúp con người tìm lại được chính mình

+ Quá trình sáng tạo nghệ thuật không kết thúc ở việc tác phẩm được khai sinh, mà còn ở quá trình tác phẩm sống trong lòng người đọc. Khi *đánh thức bao ấn tượng vốn ngủ quên trong kí ức của con*

người” thơ ca sẽ giúp người đọc tiếp cận tác phẩm không hời hợt mà còn bằng tất cả rung động, trải nghiệm của mình, từ đó khơi gợi quá trình đồng sáng tạo với tác giả trong mỗi người đọc

- Câu thơ hay có thể đánh thức trong người đọc những ấn tượng nào?

+ Ấn tượng về những kí ức đẹp đẽ

+ Ấn tượng về những kí ức đau buồn

> Khi những kí ức được đánh thức là khi ta thực sự sống trong thế giới nghệ thuật của tác phẩm và

3. Chứng minh:

- Tình cảm gia đình, tình cảm giản đơn mà nhiều khi giữa cuộc sống xô bồ ta lãng quên

Tuổi thơ chờ đầy cô tịch

Dòng sông lời mẹ ngọt ngào

Đưa con đi cùng đất nước

Chòng chành nhịp võng ca dao

- Tình yêu quê hương đất nước, niềm tự hào về những giá trị văn hóa tinh thần...

Bên kia sông Đuống

Quê hương ta lúa nếp thơm nồng

Tranh Đồng Hồ gà lợn nét tươi trong

Màu dân tộc sáng bừng trên giấy điệp

- Tình yêu thương con người, lòng trắc ẩn, vị tha, bao dung

Với người òa khóc vì nỗi đau mà họ đang mang

Con hãy để bờ vai mình thấm những giọt nước mắt ấy

Với người đang oằn lưng vì nỗi khổ

Con hãy đến bên và kề vai gánh giúp

- Kí ức về tuổi thơ

- Kí ức về gia đình

- Kí ức về chiến tranh

- Kí ức về nỗi đau của cá nhân..

4. Đánh giá, mở rộng:

- Mở rộng vấn đề: Quan niệm về câu thơ hay, bài thơ hay rất linh hoạt, tùy quan điểm của mỗi người nhưng ngoài việc đánh thức được những ấn tượng vốn ngủ quên trong kí ức của người đọc nhà thơ còn cần chú ý đến việc lựa chọn ngôn từ, hình ảnh, sắp xếp tổ chức để tạo nên nhịp điệu, nhạc điệu...

- Bài học:

+ Với nhà văn: Cần đi sâu vào cuộc sống để có thể nắm bắt và ghi lại những ấn tượng đẹp đẽ, nhân văn của cuộc sống để từ đó đánh thức, gợi về trong mỗi người đọc những kí ức đẹp đẽ, trong trẻo

+ Với người đọc: Cần thưởng thức mỗi câu thơ hay, ý thơ đẹp để từ đó tìm lại chính những kí ức đẹp đẽ của chính mình

Lê Đạt: “*Đọc một câu thơ hay, ta thường có cảm giác đứng trước một bến đò gió nổi, một khao khát sang sông, một thúc đẩy lên đường hướng thiện với những vùng trời tốt đẹp hơn, nhân tính hơn*”